

Số: 632/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:449/2026/VHNST ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Phan Thanh T**, sinh năm: 1986, CCCD: 082086011319. Địa chỉ: Xã PT, tỉnh Đồng Tháp,

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Hoàng L**, sinh năm: 1990, CCCD: 079190008097. Địa chỉ: phường CH, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung trẻ Phan Hoàng L, sinh ngày: 24/9/2014 và trẻ Phan Hoàng Thanh T, sinh ngày: 20/3/2017. Hai bên thống nhất giao 02 con chung trẻ Phan Hoàng L, sinh ngày: 24/9/2014 và trẻ Phan Hoàng Thanh T, sinh ngày: 20/3/2017 cho bà Nguyễn Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Thanh T đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung trẻ Phan Hoàng L, sinh ngày: 24/9/2014 và trẻ Phan Hoàng Thanh T, sinh ngày: 20/3/2017 mỗi trẻ là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, lần lượt đến khi trẻ trưởng thành.

Ông Phan Thanh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 004666 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 189/2013 do Ủy ban nhân dân phường 04, Quận 8 (nay là phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 30/8/2013 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 21 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS có thẩm quyền;
- Ủy ban nhân dân phường 04, Quận 8 (nay là phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phúc